

Số: /TB-UBND

Cộng Hòa, ngày 15 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
v/v Thu thuế đất ở, dịch vụ và các loại quỹ năm 2022

Căn cứ quyết định số 3536 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, căn cứ Quyết định số 1329 ngày 17 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành về việc thu, nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2022 cho xã Cộng Hòa. Được sự nhất trí của Đảng ủy - HĐND, nay UBND xã lập kế hoạch triển khai thu thuế đất ở, dịch vụ và các loại quỹ năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

I- CÁC KHOẢN THU:

1- Thu thuế đất ở năm 2022:

1.1. Diện tích tính thuế là khuôn viên đất đang sử dụng của các hộ đã hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu diện tích trong hạn mức thì thuế suất = 0,03%; nếu diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức thì thuế suất = 0,07%; nếu diện tích vượt trên 3 lần hạn mức thì thuế suất = 0,15% giá đất theo từng loại, vị trí được quy định theo quyết định của UBND tỉnh Hải Dương).

1.2. Mức thuế được áp dụng theo khung giá đất tại quyết định số 29 ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 55/2019 ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Hải Dương. Giá đất được áp dụng thực tế tại xã Cộng Hòa bình quân theo từng vị trí cụ thể như sau:

a. Đất nằm ở phía Nam Quốc lộ 5A:

- Đối với các hộ nằm ven quốc lộ 5A, giá đất là: 5.000.000 đồng/m².
- Đối với các hộ nằm ven Trục đường thôn, giá đất là: 1.000.000 đồng/m².
- Đối với các hộ nằm ven Trục đường xóm, giá đất là: 800.000 đồng/m².
- Đối với các hộ nằm ven Trục đường ngõ, giá đất là: 650.000 đồng/m².

b. Đất nằm ở phía Bắc Quốc lộ 5A:

- Đối với các hộ nằm ven quốc lộ 5A, giá đất là: 8.000.000 đồng/m².
- Đối với các hộ nằm ven Tỉnh lộ 389, giá đất là: 8.000.000 đồng/m².
- Đối với các hộ nằm ven Trục đường thôn, giá đất là: 1.000.000 đồng/m².
- Đối với các hộ nằm ven Trục đường xóm, giá đất là: 800.000 đồng/m².

- Đối với các hộ nằm ven Trục đường ngõ, giá đất là: 650.000 đồng/m².

1.3. Các Đối tượng được miễn, giảm thuế bao gồm:

a. Các đối tượng được miễn thuế: Thương binh hạng 1,2/4 và người hưởng chính sách như thương binh hạng 1,2/4; Bệnh binh 1/3; Cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ khi còn nhỏ, vợ chồng của liệt sỹ, con của liệt sỹ đang được hưởng trợ cấp hàng tháng; Hộ nghèo theo quy định chuẩn về hộ nghèo; Người hoạt động Cách mạng trước 19/8/1945; Người hoạt động Cách mạng bị nhiễm chất độc da cam; Người bị nhiễm chất độc da cam mà có hoàn cảnh khó khăn.

b. Các đối tượng được giảm thuế: Thương binh hạng 3,4/4 và người hưởng chính sách như Thương binh hạng 3,4/4; Bệnh binh 2,3/3; Con của liệt sỹ không hưởng trợ cấp hàng tháng.

c. Các đối tượng tạm thời chưa thu thuế: Các hộ, cá nhân có sổ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp từ dưới năm mươi nghìn đồng trở xuống (**Lưu ý:** chỉ áp dụng đối với các trường hợp chỉ có 1 thửa đất duy nhất)

2 - Thu sản phẩm công điền.

3 - Thu quỹ bảo vệ đồng ruộng: 4kg thóc/sào/năm.

4 - Thu quỹ kiến thiết đường ngoài đồng: 2kg thóc/sào/năm.

5 - Thu quỹ phòng chống thiên tai 10.000 đồng/người/năm.

Đối với những người trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi; nữ từ 18 đến 55 tuổi).

Các đối tượng được miễn đóng góp quỹ phòng chống thiên tai:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

d) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Thành viên hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo.

6 - Thu quỹ duy tu bảo dưỡng, thay thế đèn đường GTNT: 15.000 đồng/đồng hồ/năm.

7 - Thu nợ cũ: Các khoản nợ đóng góp xây dựng từ những năm trước và các khoản nợ khác.

*** Giá thu một ki lô gam thóc là: 7.000 đồng.**

8 - Thu dịch vụ: 37.800 đồng/sào. Trong đó:

- a. Thu bảo vệ thực vật (0.4 kg): 2.800 đồng
- b. Thu diệt chuột (3 kg): 21.000 đồng
- c. Thu dọn dẹp, củng cố mương máng (2 kg): 14.000 đồng.

II - ĐỊA ĐIỂM THU:

- 1. Thôn Tường Vu - tại Nhà văn hóa thôn Tường Vu.
- 2. Thôn Lai Khê - tại Nhà văn hóa thôn Lai Khê.
- 3. Thôn Thanh Liên – Khu Phố - Tại Nhà văn hóa thôn Thanh Liên.

III - THỜI GIAN THU:

Thời gian thu UBND xã phát động thu trong 3 ngày: **22+23+24** tháng **7** năm 2022, Tức ngày thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.

+ Sáng thu từ: 6h30' đến 11h30'

+ Chiều thu từ 13h30' đến 17h30';

Vậy UBND xã thông báo cho toàn thể nhân dân nắm được sắp xếp công việc, chủ động chuẩn bị tiền để giao nộp cho nhà nước được đầy đủ nhanh gọn.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Đào Quang Thanh